

Đề 1:

PHẦN I. (5 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận

- A. quyền tự do cơ bản của ba nước Đông Dương.
- B. quyền dân chủ của ba nước Đông Dương.
- C. thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của các nước Đông Nam Á.
- D. quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 2. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam kết thúc và thắng lợi hoàn toàn bằng sự kiện nào?

- A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Chiến dịch Biên giới Thu – Đông năm 1950 kết thúc.
- C. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết (7-1954).
- D. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954 thắng lợi.

Câu 3: Thắng lợi nào của quân dân miền Nam buộc Mỹ chấp nhận đến đàm phán ở Pari để bàn về việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam?

- A. Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- B. Hai mùa khô (1965 – 1966) và (1966 – 1967).
- C. Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.
- D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

Câu 4: Chủ trương của Đảng ta đối với vấn đề thù trong giặc ngoài trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 được đánh giá là

- A. cứng rắn về sách lược, mềm dẻo về nguyên tắc.
- B. mềm dẻo về nguyên tắc và sách lược.
- C. cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.
- D. vừa cứng rắn, vừa mềm dẻo về nguyên tắc.

Câu 5: Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975), Việt Nam có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Kí kết Hiệp định Pari (27.01.1973).
- B. Gia nhập Liên hợp quốc.
- C. Kí Hiệp định Sơ bộ với Pháp.
- D. Hợp tác toàn diện với Nga.

Câu 6: Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện đối sách nào trước các thế lực ngoại xâm?

- A. Nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.
- B. Hòa với Pháp để đuổi quân Trung Hoa Dân quốc về nước.
- C. Hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để chuẩn bị lực lượng.
- D. Hòa với Pháp để tập trung lực lượng đánh quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 7: Từ kết quả của cuộc đấu tranh ngoại giao ở Hội nghị Pari (1973), bài học kinh nghiệm được rút ra cho vấn đề ngoại giao hiện nay là kết hợp giữa đấu tranh

- A. quân sự, chính trị và ngoại giao.
- B. quân sự, văn hóa và ngoại giao.
- C. văn hóa, chính trị và ngoại giao.
- D. quân sự, binh vận và ngoại giao.

Câu 8: Bài học kinh nghiệm nào được rút ra từ việc kí Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) cho cách mạng Việt Nam hiện nay?

- A. Mềm dẻo trong chính sách đối ngoại.
- B. Đa phương hóa trong quan hệ quốc tế.
- C. Kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
- D. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

Câu 9: Chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay có nội dung nào sau đây?

- A. Chú trọng quan hệ với các nước bị áp bức.
C. Phản đối việc đấu tranh bảo vệ lãnh thổ.

- B. Ủng hộ các nước thuộc địa giành độc lập.
D. Độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa.

Câu 10: Hiện nay, Việt Nam thực hiện chính sách đối ngoại nào sau đây?

- A. Đóng cửa với các nước tư bản phương Tây.
C. Cắt đứt quan hệ với các nước châu Âu.
B. Phát triển quan hệ hữu nghị với các quốc gia.
D. Xoay trục sang các nước châu Phi là chính.

Câu 11. Trong thời kì 1975 – 1986, Việt Nam **không** có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Duy trì quan hệ với Liên Xô.
B. Gia nhập khối liên minh châu Âu.
C. Kí kết nhiều văn kiện hợp tác với các nước.
D. Gia nhập tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 12: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mối quan hệ hợp tác giữa Liên hợp quốc và Việt Nam hiện nay?

- A. Liên hợp quốc viện trợ quân sự cho Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền biên đảo.
B. Liên hợp quốc giúp đỡ Việt Nam giải quyết triệt để hậu quả của chiến tranh.
C. Liên hợp quốc và Việt Nam hợp tác theo hướng ngày càng sâu rộng và hiệu quả.
D. Liên hợp quốc giúp đỡ Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

PHẦN II. (4 điểm) Thí sinh trả lời câu 1, 2, 3, 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi to lớn của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968 đã làm nhụt ý chí xâm lược của quân Mỹ và làm đảo lộn thế chiến lược của chúng trên chiến trường. Đêm 31-3-1968, Tổng thống Mỹ B. Johnson buộc phải đơn phương tuyên bố chấm dứt vai trò chiến đấu trực tiếp của quân đội Mỹ trên chiến trường miền Nam và trao trả trách nhiệm cho quân đội Sài Gòn, ngừng toàn bộ hành động không quân và hải quân chống Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chấm dứt ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và sẵn sàng cử đại diện đàm phán với phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

(TS Nguyễn Đình Luân, *Bài học kết hợp “vừa đánh, vừa đàm” trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Tạp chí Cộng sản, số ra ngày 13/3/2023)

- a) Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968 là sức mạnh, bản lĩnh và trí tuệ của Việt Nam, chứng tỏ “thời cơ tiến công chiến lược” cho giải phóng miền Nam đã chín muồi.
b) Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968 đã khởi đầu tiến trình đàm phán Hiệp định Pa-ri, đưa đấu tranh ngoại giao chính thức trở thành một mặt trận trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
c) Đoạn tư liệu trên khẳng định: Mỹ rút hết lực lượng quân sự Mỹ ra khỏi chiến trường miền Nam.
b) Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968 làm đảo lộn thế chiến lược của Mỹ trên chiến trường, miền Nam Việt Nam đã hoàn toàn được giải phóng.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tình hình quốc tế trên đây có tác động vào Đông Dương về hai mặt. Sự ủng hộ về tinh thần và giúp đỡ về vật chất của các nước XHCN cho cuộc kháng chiến của ba nước Đông Dương là một nhân tố tích cực. Song song với những nhân tố mới tích cực, việc Mỹ cấu kết với Pháp, tăng cường can thiệp vào Đông Dương [...] cũng gây cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta nhiều phức tạp. Điều đó đòi hỏi Đảng ta phải có những chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình mới”.

(<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-ii/dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-1an-thu-ii-26>).

- a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam chịu tác động từ bối cảnh của tình hình thế giới.
b) Sự ủng hộ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đã giúp Đảng Cộng sản Đông Dương có đầy đủ điều kiện để phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.
c) Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân các nước Đông Dương phải chống lại sự can thiệp của đế quốc Mỹ.
d) Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra chủ trương, đường lối phù hợp với tình hình mới, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi.

Câu 3: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“ Kể từ khi gia nhập Liên hợp quốc, quan hệ của Việt Nam với Liên hợp quốc ngày càng được cải thiện và

phát triển tốt hơn. Ngay sau khi tham gia Liên hợp quốc, Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của các nước thành viên Liên hợp quốc để Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 32 (1977) thông qua Nghị quyết 32/2 kêu gọi các nước, các tổ chức quốc tế viện trợ, giúp đỡ Việt Nam tái thiết sau chiến tranh. Việt Nam cũng đã chủ động và tích cực phối hợp với các nước Không Liên Kết và đang phát triển để đấu tranh và bảo vệ các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc như nguyên tắc về bình đẳng chủ quyền, không can thiệp công việc nội bộ các nước, không sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực...”.

(https://mofa.gov.vn/vi/ctc_quocte/un/nr040819155753/nr060928134849/ns040906134037/view)

- a) Tư liệu phản ánh mối quan hệ giữa Việt Nam và tổ chức quốc tế lớn nhất hành tinh.
- b) Liên hợp quốc đã giúp đỡ Việt Nam trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh.
- c) Những hoạt động của Việt Nam đã góp phần phát huy vai trò của Liên hợp quốc trong việc đàm phán để chấm dứt chiến tranh thế giới.
- d) Việt Nam đã thông qua Liên hợp quốc để xây dựng đường lối đối ngoại ngả về phe xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Tổ chức thật tốt các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn nữa quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương; giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết, trước hết”.

(Xem: Nguyễn Phú Trọng: “Phát huy những kết quả và bài học kinh nghiệm đã có; tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công cuộc đổi mới, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức; quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”, Tạp chí Cộng sản, số 1.014, tháng 5-2023, tr.19).

- a) Trong thời kì đổi mới, Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ.
- b) Hoạt động đối ngoại song phương trước đa phương đã góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam.
- c) Để thực hiện hội nhập và phát triển, Việt Nam cần thực hiện chính sách đối ngoại chung với các quốc gia trên thế giới.
- d) Một trong những điểm mới của đường lối đổi mới đất nước ở Việt Nam là chỉ quan tâm đến lợi ích của dân tộc và nhân dân Việt Nam.

PHẦN III. TỰ LUẬN (1 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm)

Tóm tắt tiến trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ 1945-1969.

Câu 2: (1.0 điểm)

Chỉ rõ vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với lịch sử dân tộc Việt Nam từ 1945- 1969

Đề 2

PHẦN I. (5 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Chủ trương của Đảng và Chính phủ Việt Nam trước ngày 6/3/1946 đối với quân đội Trung Hoa Dân Quốc là

- A. đối đầu quân sự trực tiếp.
- B. hòa hoãn, tránh xung đột.
- C. vừa đánh vừa đàm.
- D. chiến tranh du kích.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)?

- A. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.
- B. Gia nhập Đảng Xã hội Pháp.
- C. Tiến hành phong trào Đồng khởi.
- D. Đàm phán, kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Câu 3. Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào thành lập (3/1951) nhằm tăng cường

- A. phát triển kinh tế, văn hóa của ba nước Đông Dương.
- B. phát triển kinh tế của ba nước Đông Dương.
- C. giao lưu văn hóa của ba nước Đông Dương.
- D. khối đoàn kết của ba nước Đông Dương.

Câu 4. Trong thời kì 1945 – 1954, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa **không** có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Gia nhập tổ chức ASEAN.
- B. Đấu tranh với thực dân Pháp.
- C. Kí kết nhiều văn kiện hợp tác.
- D. Thiết lập quan hệ với Liên Xô.

Câu 5: Đầu năm 1950, việc các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với nước ta chứng tỏ

- A. nước ta muốn là bạn với tất cả các nước trên thế giới.
- B. vị thế của nước ta được nâng lên trên trường quốc tế.
- C. tinh thần chống chủ nghĩa đế quốc của giai cấp vô sản.
- D. sự đoàn kết trong quan hệ quốc tế của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 6: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam kết thúc và thắng lợi hoàn toàn bằng sự kiện nào?

- A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Chiến dịch Biên giới Thu – Đông năm 1950 kết thúc.
- C. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết (7-1954).
- D. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954 thắng lợi.

Câu 7: Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện đối sách nào trước các thế lực ngoại xâm?

- A. Nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.
- B. Hòa với Pháp để đuổi quân Trung Hoa Dân quốc về nước.
- C. Hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để chuẩn bị lực lượng.
- D. Hòa với Pháp để tập trung lực lượng đánh quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 8: Bài học kinh nghiệm nào được rút ra từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) cho cách mạng Việt Nam hiện nay?

- A. Mềm dẻo trong chính sách đối ngoại.
- B. Đa phương hóa trong quan hệ quốc tế.
- C. Kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
- D. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

Câu 9: Nội dung nào sau đây là chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay?

- A. Xây dựng căn cứ địa cách mạng.
- B. Phát động nhân dân khởi nghĩa.
- C. Là đối tác tin cậy của các quốc gia.
- D. Liên minh với các nước châu Phi.

Câu 10: Chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay có nội dung nào sau đây?

- A. Chú trọng quan hệ với các nước bị áp bức.
- B. Ủng hộ các nước thuộc địa giành độc lập.
- C. Phản đối việc đấu tranh bảo vệ lãnh thổ.
- D. Độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa.

Câu 11. Trong thời kì 1975 – 1986, Việt Nam **không** có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Duy trì quan hệ với Liên Xô.
- B. Gia nhập khối liên minh châu Âu.
- C. Kí kết nhiều văn kiện hợp tác.
- D. Gia nhập tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 12: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức ASEAN (1995)?

- A. Mốc đánh dấu việc hoàn chỉnh về cơ cấu, tổ chức của ASEAN.

- B.** Cơ sở giải quyết mọi xung đột giữa các nước trong khu vực.
- C.** Yếu tố quyết định thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
- D.** Đánh dấu bước phát triển của quá trình liên kết khu vực.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Tóm tắt tiến trình hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh từ 1941-1945.

Câu 2: Chỉ rõ vai trò to lớn của Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh với lịch sử dân tộc từ 1941-1945

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1a	1b	1c	1d	2a	2b	2c	2d	3a	3b	3c	3d	4a	4b	4c	4d
000	D	C	C	C	A	A	A	A	D	B	B	C	S	D	S	S	D	S	D	D	D	D	S	S	D	S	S	S
101	A	C	D	B	B	B	D	A	A	A	A	B	D	D	S	D	D	D	S	S	S	S	S	D	S	S	D	S
103	B	B	D	B	C	D	D	C	D	D	B	D	D	D	D	S	D	S	D	S	S	S	S	D	S	D	S	S
105	B	D	B	B	B	A	A	D	A	D	D	D	S	S	S	D	S	D	S	D	S	S	D	S	D	D	S	D
107	A	A	D	C	A	B	B	A	D	C	B	B	S	S	D	S	S	S	S	D	D	D	S	S	D	D	S	D
109	A	A	B	C	A	B	A	C	A	B	C	B	D	S	S	S	S	S	D	S	D	D	S	D	D	S	S	D
111	C	A	B	D	B	D	A	B	C	D	A	C	D	S	D	D	S	S	S	D	D	S	S	D	S	S	S	D
113	A	B	B	C	D	A	A	D	A	C	C	C	D	S	S	S	S	D	S	S	D	D	D	S	S	D	S	D
115	A	A	C	D	A	B	D	A	C	A	D	D	D	S	D	D	S	S	S	D	S	D	D	S	S	D	S	S
117	D	D	A	D	C	D	B	A	D	D	D	B	S	D	D	S	D	S	S	S	S	S	D	S	D	D	S	D
119	C	B	B	D	A	D	B	B	D	C	B	A	S	D	S	S	D	D	S	D	S	S	S	D	D	S	D	S
121	D	D	B	A	B	C	A	B	B	C	A	D	S	S	S	D	S	D	D	D	S	S	D	S	D	S	S	D
123	C	B	A	B	D	B	D	D	A	C	B	A	S	S	S	D	D	S	S	D	S	S	S	D	D	D	D	S

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1a	1b	1c	1d	2a	2b	2c	2d	3a	3b	3c	3d	4a	4b	4c	4d
000	B	D	D	A	B	C	A	A	C	D	B	D	S	D	S	S	D	S	D	D	D	D	S	S	D	S	S	S
102	B	A	D	D	B	A	C	A	D	B	D	D	D	D	S	D	D	S	S	S	D	S	D	S	S	D	S	S
104	B	B	A	B	B	D	B	C	C	C	D	B	S	D	D	D	D	S	D	S	S	D	S	S	S	S	D	S
106	C	D	A	D	D	C	A	A	D	B	B	A	S	D	D	D	D	S	S	S	D	S	S	D	S	S	D	S
108	A	B	B	B	A	A	D	C	B	D	D	A	S	D	S	S	D	S	D	S	D	S	D	D	S	D	S	S
110	C	B	D	B	D	A	D	D	B	D	D	D	S	D	S	S	S	S	D	S	D	S	D	D	S	S	D	D
112	C	D	D	C	D	D	A	B	A	D	B	A	D	S	S	S	D	S	S	S	D	D	D	S	D	S	S	D
114	B	B	B	B	A	D	A	A	A	A	D	C	D	S	S	S	D	S	D	D	D	S	D	S	S	S	D	S
116	B	B	A	C	A	C	B	D	A	D	D	D	D	S	S	D	D	D	D	S	S	S	S	D	D	S	S	S
118	A	A	A	C	A	C	D	D	A	B	A	B	D	S	S	S	D	D	D	S	S	D	S	S	S	D	S	D
120	A	D	D	C	B	D	D	A	D	B	D	D	D	D	S	D	D	S	D	S	D	S	S	S	S	S	D	S
122	B	C	D	D	A	B	A	D	B	B	A	A	D	S	S	S	D	S	S	S	D	D	S	D	D	S	D	S
124	A	A	D	C	B	D	A	B	C	C	D	A	D	S	D	D	S	S	S	D	S	S	D	S	D	S	D	S

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

ĐỀ LỄ

Câu	Nội dung	Điểm
1	Tóm tắt tiến trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ 1945 – 1969.	2,0
	- Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).	0,25
	- Tháng 1-1946, Hồ Chí Minh được Quốc hội khóa I bầu làm chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại Đại hội lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951), Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng.	0,25
	- Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.	0,5
	- Tháng 10-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh là Chủ tịch Đảng kiêm Tổng Bí thư Đảng Lao động Việt Nam. Tại Đại hội lần thứ III của Đảng (9-1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Đảng Lao động Việt Nam.	0,25
	- Lãnh đạo cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước. Xây dựng CNXH ở miền Bắc.	0,5
	- Ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời tại Hà Nội.	0,25
2	Chỉ rõ vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với lịch sử dân tộc Việt Nam từ 1945 - 1969.	1,0
	Vai trò:	
	- Lãnh đạo đất nước vượt qua khó khăn sau CM Tháng Tám.	0,25
	- Tổ chức, lãnh đạo thành công cuộc kháng chiến, kiến quốc (1946-1954).	0,5
	- Lãnh đạo cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước.	0,25

ĐỀ CHẨN

Câu	Nội dung	Điểm
1	Tóm tắt tiến trình hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh từ 1941 - 1945.	2,0
	- Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941).	0,25
	- Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Việt Nam Độc lập đồng minh (Việt Minh), tổ chức chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng.	0,5
	- Thoáng 8-1942, Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Hồ Chí Minh sang Trung Quốc tìm sự liên minh quốc tế. Tháng 9-1944, Hồ Chí Minh trở về nước tiếp tục lãnh đạo cách mạng.	0,25
	- Tháng 8-1945, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Mặt trận Việt Minh lãnh đạo nhân dân Tổng KN giành chính quyền thắng lợi và được cử làm Chủ tịch của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.	0,5
	- Ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.	0,5
2	Chỉ rõ vai trò to lớn của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với lịch sử dân tộc từ 1941 - 1945.	1,0
	Vai trò:	
	- Tổ chức, lãnh đạo thành công Tổng khởi nghĩa CM Tháng 8/1945. Phá tan 2 xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật. Lật đổ ngai vàng phong kiến tồn tại hàng ngàn năm.	0,5
	- Lập ra Nhà nước VN DCCCH, Nhà nước của dân, do dân, vì dân, đưa nhân dân lên làm chủ đất nước.	0,5

I. Ma trận đề kiểm tra định kì

TT	Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			Trắc nghiệm khách quan						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	CĐ 5: Lịch sử đối ngoại của Việt Nam thời Cận đại- Hiện đại	Bài 13. HĐ Đối ngoại của VN trong KC chống Pháp (1945-1954) và KC chống Mỹ (1954-1975)	3	3	2	2	4	2				5	7	4	40%
		Bài 14. HĐ Đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay	2	1	1	3	3	2				5	4	3	30%
2	CĐ 6: Hồ Chí Minh trong lịch sử VN	Bài 15. Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh							1		1	1		1	30%
Tổng số câu			5	4	3	5	7	4	1		1	11	11	8	100%
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			3,0	4,0	3,0	
Tỉ lệ %			30%			40%			30%			40%	30%	30%	

II. Bảng đặc tả đề kiểm tra

TT	Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				Trắc nghiệm khách quan						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”					
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD

1	CD 5: Lịch sử đối ngoại của Việt Nam thời Cận đại- Hiện đại	Bài 13. HĐ Đối ngoại của VN trong KC chống Pháp (1945-1954) và KC chống Mỹ (1954-1975)	Những HĐ đối ngoại Việt Nam trong KC chống Pháp (1945- 1954) Nhận biết - Biết được chủ trương của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với quân Trung Hoa Dân quốc từ 02/9/1945 đến 06/3/1946 - Nêu được sự kiện ngoại giao của Việt Nam diễn ra vào ngày 6-3-1946 - Nêu được Quốc gia đầu tiên thiết lập quan hệ ngoại giao với Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Thông hiểu - Chỉ ra được văn bản pháp lí quốc tế đầu tiên công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam - Vai trò của mặt trận ngoại giao trong kháng chiến chống xâm lược 1945-1975 Vận dụng - Đánh giá được sự tích cực và chủ động của Việt Nam trong việc giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp. - Phân tích để thấy được ý nghĩa những Hiệp định ngoại giao của Việt Nam từ năm 1945 – 1975 - Xác định được mối quan hệ giữa bối cảnh lịch sử dân tộc với hoạt động ngoại giao trong giai đoạn 1945-1946. -Vận dụng bài học kinh nghiệm từ việc kí Hiệp định sơ bộ.	1	1							
		Bài 14. HĐ Đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay	Nhận biết - Trình bày được bối cảnh diễn ra hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 - 1985 - Xác định được các tổ chức mà Việt Nam tham gia năm 1977, 1995 - Bối cảnh thực hiện ngoại giao của Việt Nam từ năm 1986 đến nay - Nêu được hoạt động đối ngoại nổi bật của Việt Nam năm 1991, 1995. Thông hiểu Việt Nam luôn tích cực, chủ động hội nhập khu vực và thế giới. Vận dụng - Vai trò của hoạt động đối ngoại trong bối cảnh hiện nay. - Hiện nay, Việt Nam mở rộng hoạt động đối ngoại với nhiều đối tác chiến lược toàn diện. - Những bài học kinh nghiệm rút ra từ hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 có thể vận dụng vào hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay.	2	1	1	3	3	2	1		
	2	CD 6:Hồ Chí Minh trong lịch sử VN	Bài 15. Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh	- Biết tóm tắt tiến trình hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh từ 1941-1945. -Vận dụng kiến thức đã học đánh giá được vai trò của HCM với lịch sử dân tộc thời kỳ này.							1	
			-Biết tóm tắt tiến trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ 1945-1969. - Vận dụng kiến thức đã học đánh giá được vai trò của HCM với lịch sử dân tộc thời kỳ này.								1	
Tổng số câu				5	4	3	3	8	5	1		1
Tổng số điểm				3,0			4,0			3,0		